

Bản án số: 03/2020/DS-ST

Ngày 10/01/2020

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Mơ và ông Hoàng Minh Hải

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Nhân - Cán bộ Tòa án;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Lê Thị Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 244/2019/TLST- DS ngày 11 tháng 9 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2019/QĐXXST- DS ngày 06 tháng 12 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 75/2019/QĐ-ST ngày 25/12/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

Trụ sở chính: 89, phường L, quận Đ, TP. Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Phú T, chức vụ: Chuyên viên XLNPUNKHCN- Ngân hàng TMCP Việt Nam T là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 3089/2019/GUQ -ĐNO ngày 29/7/2019 của Phó Giám đốc khối pháp chế và Kiểm soát tuân thủ, Ngân hàng TMCP Việt Nam T Hội sở, kiêm phó Tổng giám đốc).

Địa chỉ: Số 96, phường A, Quận B, TP. Hồ Chí Minh.

- Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Bà Phùng Thị D, sinh năm 1980. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 29 tháng 7 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Nguyễn Phú T người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/12/2017, bà Phùng Thị D có vay vốn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam T – Chi nhánh TP. H - Phòng giao dịch B với số tiền vay: 898.000.000 đồng (Tám trăm chín tám triệu đồng) tại Hợp đồng cho vay số : LN1712150382559/TBH/HĐTD ngày 20/12/2017, giải ngân theo khế ước nhận nợ lần 1 số LN1712150382559/TBH/HĐTD ngày 21/12/2017, mục đích vay mua xe ô tô con, mới 100%, thời hạn vay 83 tháng, lãi

suất thỏa thuận 10,4%/ năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên, sau đó lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/ lần. Quá trình thực hiện hợp đồng bà D không thực hiện như đã cam kết với Ngân hàng nên Ngân hàng đã thông báo cho bà D về việc khởi kiện và thu hồi nợ trước thời hạn tại số 24526/VPB.AMC- KHCNPUN ngày 12/7/2019 và thông báo yêu cầu bàn giao tài sản bảo đảm. Tuy nhiên, bà D không chấp hành mà cố tình trốn tránh không hợp tác. Số dư nợ tính đến ngày xét xử bà Phùng Thị D còn nợ Ngân hàng là 715.741.795 đồng tiền gốc, tiền lãi tính đến ngày xét xử ngày 10/01/2020 là 130.846.241 đồng (Trong đó lãi trong hạn là 124.664.232 đồng, phạt chậm trả lãi 6.182.009 đồng).

Biện pháp bảo đảm cho khoản vay: Bà Phùng Thị D đã thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1712150382559/BTH/HĐTCSP ngày 20/12/2017, được Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản TP. H chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê tài sản thi hành án của đơn yêu cầu đăng ký số 1272905216 đã được cập nhật vào cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm, có hiệu lực đăng ký vào ngày 20/12/2017, kèm theo giấy chứng nhận do giám đốc Trung tâm ký theo quy định của pháp luật gồm tài sản hợp pháp là xe ô tô con, nhãn hiệu MITSUBISHI, số loại OUTLAND, số khung: GF2WHZ0017xx, số máy TJ38684Bxx, Biển kiểm soát 48C- X đứng tên bà Phùng Thị D theo giấy chứng nhận số 007955, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ cấp ngày 19/12/2017

Đến thời điểm trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết trên bà D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, mặc dù đã thông báo và nhắc nhở nhiều lần. Việc đó thể hiện bà D đã cố tình vi phạm các điều khoản hợp đồng tín dụng đã ký kết. Vì vậy, Ngân hàng đã chuyển khoản nợ này sang nợ quá hạn và thông báo chấm dứt hợp đồng.

Để đảm bảo việc thu hồi nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phùng Thị D phải trả toàn bộ số nợ gồm nợ gốc 715.741.795 đồng (Bảy trăm mười lăm triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn bảy trăm chín mươi lăm đồng), tiền lãi tính đến ngày xét xử ngày 10/01/2020 là 130.846.241 đồng (Một trăm ba mươi triệu, tám trăm bốn mươi sáu nghìn, hai trăm bốn mươi một đồng); tổng cộng cả gốc và lãi là 846.588.036 đồng (Tám trăm bốn mươi sáu triệu, năm trăm tám mươi tám nghìn, không trăm ba mươi sáu đồng).

Bị đơn bà Phùng Thị D: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án đối với bị đơn. Tuy nhiên, bị đơn không có mặt theo theo các văn bản tố tụng mà Tòa án niêm yết. Vì vậy, Tòa án không tiến hành lấy lời khai, công khai chứng cứ và hòa giải được vụ án nên quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý giải quyết vụ án đến khi Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Bị đơn bà Phùng Thị D vắng mặt từ khi thụ lý đến khi xét xử đã được Tòa án tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn chấp hành tốt, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

-Về nội dung: Căn cứ Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010.

Các Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 323 Bộ luật dân sự; đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Phùng Thị D trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền gốc 715.741.795 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử ngày 10/01/2020 là 130.846.241 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 846.588.036 đồng (Tám trăm bốn mươi sáu triệu, năm trăm tám mươi tám nghìn, không trăm ba mươi sáu đồng).

Bà Phùng Thị D tiếp tục chịu lãi suất theo Hợp đồng cho vay số : LN1712150382559/TBH/HĐTD ngày 20/12/2017, giải ngân theo khế ước nhận nợ lần 1 số LN1712150382559/TBH/HĐTD ngày 21/12/2017 như đã thỏa thuận trong hợp đồng đối với số tiền gốc chưa thi hành kể từ ngày 11/01/2020 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp bà Phùng Thị D không trả được nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp xe ô tô số: LN1712150382559/BTH/HĐTCSP ngày 20/12/2017, được Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản TP. H chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê tài sản thi hành án của đơn yêu cầu đăng ký số 1272905216 đã được cập nhật vào cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm, có hiệu lực đăng ký vào ngày 20/12/2017 để thu hồi nợ.

Về các vấn đề khác đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến khắc phục khác: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

I. Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Ngân hàng TMCP Việt Nam T khởi kiện yêu cầu bà Phùng Thị D phải trả số tiền gốc 715.741.795 đồng và tiền lãi tính đến ngày 10/01/2020 đối với hợp đồng đã ký kết là 130.846.241 đồng. **Hiện nay, bà D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng” được quy định khoản 1 Điều 26 BLTTDS và thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ Luật tố tụng dân sự.**

[2] Về chấp hành pháp luật của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đúng theo quy định tại Điều 173, Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Qua xác minh tại địa phương nơi bà D cư trú xác định, có Hộ khẩu và sinh sống tại địa phương nhưng đi làm ăn đâu không rõ, thỉnh thoảng mới về. Vì vậy, để có căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bà D không có mặt tại Tòa án làm việc như thông báo. Vì vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc bị đơn không chấp hành pháp luật được coi tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 6, Điều 70, Điều 72 của BLTTDS.

[3] Xét nội dung tranh chấp:

Căn cứ Hợp đồng cho vay số : LN1712150382559/TBH/HĐTD ngày 20/12/2017, giải ngân theo khế ước nhận nợ lần 1 số LN1712150382559/TBH/HĐTD ngày 21/12/2017, tính đến ngày xét xử bà D còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền gốc 715.741.795 đồng và tiền lãi tính đến ngày 10/01/2020 là 130.846.241 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 846.588.036 đồng (Tám trăm bốn mươi sáu triệu, năm trăm tám mươi tám nghìn, không trăm ba mươi sáu đồng). Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam T là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng (có bảng tính lãi cụ thể nộp cho Tòa án đến ngày xét xử).

Xét Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1712150382559/BTH/HĐTCSP ngày 20/12/2017, được Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản TP. H chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê tài sản thi hành án của đơn yêu cầu đăng ký số 1272905216 đã được cập nhật vào cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm, có hiệu lực đăng ký vào ngày 20/12/2017, kèm theo giấy chứng nhận do Giám đốc Trung tâm ký là phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp, đến hạn mà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì có quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Qua nghiên cứu thủ tục đăng ký bảo đảm tài sản thì tài sản thế chấp là xe ô tô con, nhãn hiệu MITSUBISHI, số loại OUTLAND, số khung: GF2WHZ0017xx, số máy TJ38684Bxx, Biển kiểm soát 48C- X đứng tên bà Phùng Thị D theo giấy chứng nhận số 007955, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ cấp ngày 19/12/2017 phù hợp với quy định tại Điều 317, Điều 318, Điều 323 Bộ luật dân sự và Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 về việc đăng ký bảo đảm.

Trường hợp bà D không trả nợ cho Ngân hàng theo quy định thì Ngân hàng TMCP Việt Nam T có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

[4] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[5] *Về chi phí tố tụng*: Ngân hàng yêu cầu xem xét thẩm định tại chỗ. Tuy nhiên, đến ngày xem xét thẩm định tại chỗ bà D không hợp tác, Ngân hàng không cung cấp được xe ô tô hiện nay đang ở đâu nên Hội đồng thẩm định lập biên bản không thẩm định được theo quy định. Số tiền đã tạm ứng chi phí thẩm định là 2.800.000 đồng, Ngân hàng TMCP Việt Nam T đã nộp tạm ứng toàn bộ số tiền trên, do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên căn cứ khoản 1 Điều 157 của BLTTDS quy định thì trường hợp này bà D phải chịu toàn bộ số tiền trên nên cần buộc bà D phải hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền là 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng).

[6] *Về án phí*: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên bà D phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của số tiền gốc và lãi là 846.588.036 đồng = 36.000.000 đồng + (3% của phần giá trị tranh chấp vượt quá 800.000.000 đồng (Là 46.588.036 đồng x 3%) = 1.397.500 đồng. Tổng cộng án phí phải chịu là: 36.000.000 đồng + 1.397.500 đồng = 37.397.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ **khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35**, Điều 70, Điều 72, **Điều 147, Điều 157**, Điều 173, Điều 179; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Các Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 318, 319, Điều 323 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

Buộc bà Phùng Thị D phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T, tổng số tiền cả gốc và lãi là 846.588.036 đồng (Tám trăm bốn mươi sáu triệu, năm trăm tám mươi tám nghìn, không trăm ba mươi sáu đồng), trong đó tiền gốc 715.741.795 đồng (Bảy trăm mười lăm triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn bảy trăm chín mươi lăm đồng), tiền lãi tính đến ngày xét xử ngày 10/01/2020 là 130.846.241 đồng (Một trăm ba mươi triệu, tám trăm bốn mươi sáu nghìn, hai trăm bốn mươi một đồng) , trong đó lãi trong hạn là 124.664.232 đồng, phạt chậm trả lãi 6.182.009 đồng.

Kể từ ngày 11/01/2020, bà Phùng Thị D tiếp tục phải chịu lãi suất phát sinh theo thỏa thuận như hai bên ký kết theo Hợp đồng cho vay số : LN1712150382559/TBH/HĐTD ngày 20/12/2017, giải ngân theo khế ước nhận nợ lần 1 số LN1712150382559/TBH/HĐTD ngày 21/12/2017 tương ứng với thời gian và số tiền gốc chậm trả cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp bà Phùng Thị D không trả được nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp xe ô tô số: LN1712150382559/BTH/HĐTCSP ngày 20/12/2017, được Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản TP. H chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê tài sản thi hành án của đơn yêu cầu đăng ký số 1272905216 đã được cập nhật vào cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm, có hiệu lực đăng ký vào ngày 20/12/2017 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Tài sản bảo đảm để xử lý và thu hồi nợ cho Ngân hàng tại hợp đồng thế chấp trên là xe ô tô con, nhãn hiệu MITSUBISHI, số loại OUTLAND, số khung: GF2WHZ0017xx, số máy TJ38684Bxx, Biển kiểm soát 48C- X đứng tên bà Phùng Thị D theo giấy chứng nhận số 007955, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ cấp ngày 19/12/2017

2. Về chi phí tố tụng khác: Căn cứ khoản 1 Điều 157 BLTTDS: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng), buộc bà Phùng Thị D phải hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền 2.800.000 đồng.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bà Phùng Thị D phải nộp 37.397.500 đồng (Ba mươi bảy triệu, ba trăm chín mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền 17.577.000 đồng (Mười bảy triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm

ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002294 ngày 11/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Thu Hà